TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NINH KIỀU,** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 204/2022/DS-ST
Ngày: 28-09-2022
V/v Tranh chấp HĐ vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bé Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Công Ny

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Quốc Sang – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2022 tại Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 302/2022/TLST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2022 về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 711/2022/QĐST-DS ngày 24 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Võ Huy K, sinh năm 1978.

Địa chỉ: khóm Tân T, phường An H, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền:

- Bà Đoàn Minh T, sinh năm 1998.
- Ông Nguyễn Quốc S, sinh năm 1993

Cùng địa chỉ: quận An K, quận N, thành phố Cần Thơ.

Theo văn bản ủy quyền ngày 25/4/2022.

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh Q, sinh năm 1982.

Bà Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1984.

Cùng địa chỉ: phường An K, quận N, thành phố Cần Thơ. Ông Q, bà T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nguyên đơn ông Võ Huy K trình bày và yêu cầu:

Vào ngày 23/4/2020 ông Võ Huy K có cho ông Nguyễn Thanh Q và bà Nguyễn Thị Hồng T mượn số tiền là 250.000.000 đồng, việc vay mượn được lập thành Biên nhận có ông Q, bà T cùng ký tên. Theo cam kết, ông Q và bà T phải có nghĩa vụ liên đới trả số tiền trên cho ông K trong thời hạn là 10 ngày (tính từ ngày 23/4/2020 đến ngày 02/5/2020). Tuy nhiên, đến ngày hết hạn trả nợ như đã cam kết ông K nhiều lần liên hệ nhưng ông Q và bà T cố tình tránh mặt, không chịu trả nợ cho ông K như cam kết ban đầu nên ông K khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Q và bà T phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho ông K với số tiền là 250.000.000 đồng cùng lãi suất chậm trả tạm tính từ ngày 03/5/2020 đến khi án có hiệu lực pháp luật với mức lãi là 0.8%/tháng.

Do bận công việc, không thể tham dự phiên tòa ngày 28/9/2022, đại diện nguyên đơn bà Đoàn Minh T có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn bảo lưu yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Huy K yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Thanh Q, bà Nguyễn Thị Hồng T liên đới trả số tiền 250.000.000 đồng cùng lãi suất chậm trả tính từ ngày 03/5/2020 đến ngày 28/9/2022 với số tiền là 57.665.000 đồng.

- Bị đơn ông Nguyễn Thanh Q và bà Nguyễn Thị Hồng T vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nên không ghi nhận được ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Võ Huy K khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thanh Q, bà Nguyễn Thị Hồng T thanh toán tiền nợ vay cùng lãi suất chậm trả phát sinh theo nội dung tờ Biên nhận đã ký kết. Quan hệ pháp luật được xác định trong vụ án này là tranh chấp Hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Do bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số phường An K, quận N, thành phố Cần Thơ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo quy định Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Thanh Q và bà Nguyễn Thị Hồng T đã được triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng nhưng vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án:

Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: ngày 23/4/2020 ông Nguyễn Thanh Q và bà Nguyễn Thị Hồng T có mượn của ông Võ Huy K số tiền 250.000.000 đồng. Việc vay mượn tiền được các bên thể hiện bằng "BIÊN NHẬN" có nội dung: *TÔI: Nguyễn Thanh Q SN 1982 thẻ căn cước: 092082004033 và Nguyễn Thị Hồng T: 1984 Thẻ căn cước: 086184000028. HK: 396/5/KV6 An Khánh Ninh Kiều TPCT. Có mượn của anh: Võ Huy Ki số tiền: 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng) trong thời hạn 10 ngày tôi sẽ hoàn trả lại cho anh Võ Huy K. Nếu tôi sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.*

Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Nguyễn Thanh Q, bà Nguyễn Thị Hồng T để làm rõ về khoản nợ vay mà nguyên đơn ông Võ Huy K yêu cầu nhưng phía bị đơn vắng mặt không có lý do xem như đã từ bỏ quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của mình.

Căn cứ vào tờ "BIÊN NHẬN" ngày 23/4/2020 do nguyên đơn cung cấp, có đủ cơ sở để xác định việc ông Võ Huy K có cho ông Nguyễn Thanh Q, bà Nguyễn Thị Hồng T vay mượn số tiền 250.000.000 đồng là đúng sự thật. Do đó, việc ông Võ Huy K khởi kiện yêu cầu ông Q, bà T trả số tiền 250.000.000 đồng đã mượn là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét yêu cầu tính lãi chậm trả của nguyên đơn: Thấy rằng, Căn cứ theo tờ "BIÊN NHẬN" ngày 23/4/2020 ông Q, bà T cam kết trả số tiền mượn cho ông K trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày 23/4/2020, do vậy từ ngày 03/5/2020 số tiền ông Kiệt cho ông Q, bà T vay mượn đã quá hạn. Căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 466 Bộ luật dân sự thì: *"4. Trường hợp vay không có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì bên cho vay có quyền yêu cầu trả tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc luật có quy định khác."*

Căn cứ vào quy định trên thì bên cạnh việc phải trả số tiền đã vay mượn thì ông Q, bà T phải trả lãi phát sinh từ ngày 03/5/2020 với mức 10%/năm, tương đương 0.83%/tháng nhưng nguyên đơn chỉ yêu cầu tính lãi với mức 0.8%/tháng đến khi bản án có hiệu lực pháp luật, điều này đã có lợi cho bị đơn và phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Như vậy, số tiền lãi bị đơn phải trả cho nguyên đơn từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả tiền tạm tính đến ngày 28/9/2022 (ngày xét xử sơ thẩm) là: 250.000.000 đồng x

0.8%/tháng X 28 tháng 25 ngày = 57.665.000 đồng. Ngoài ra, bị đơn phải tiếp tục chịu lãi với mức 0.8%/tháng tính từ ngày 29/9/2022 cho đến khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp và các bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 275, các Điều 463, 466, 468, 357 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Huy K đối với bị đơn ông Nguyễn Thanh Q và bà Nguyễn Thị Hồng T.

- Buộc ông Nguyễn Thanh Q và bà Nguyễn Thị Hồng T phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Võ Huy K tổng số tiền tạm tính đến ngày 28/9/2022 là 307.665.000 đồng. Trong đó, nợ gốc là là 250.000.000 đồng, nợ lãi phát sinh tính đến ngày 28/9/2022 là 57.665.000 đồng.

- Ông Nguyễn Thanh Q, bà Nguyễn Thị Hồng T phải tiếp tục chịu lãi suất chậm trả với mức 0.8%/tháng tính từ ngày 29/9/2022 cho đến khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, bị đơn ông Nguyễn Thanh Q và bà Nguyễn Thị Hồng T chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn thì còn phải tiếp tục chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Thanh Q và bà Nguyễn Thị Hồng T phải chịu án phí là 15.383.250 đồng. Ông Võ Huy K được nhận lại số tiền 7.425.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000553 ngày 16/5/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với các đương sự

vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận **:**
- Các đương sự
- VKSND quận Ninh Kiều;
- TAND TP.CT;
- Chi cục THADS.Ninh Kiều;
- Lưu (HS – 2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm Thị Bé Hiền